

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;
- Căn cứ Thông tư 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102519041 ngày 14/11/2007 (thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018) do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
- Căn cứ khả năng của bên cung cấp dịch vụ và nhu cầu của bên sử dụng dịch vụ.

Hôm nay, ngày 17 tháng 06 năm 2020, các bên gồm:

BÊN MUA/SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A) CÔNG TY TNHH SHENG ZHOU

Người đại diện: **HUỲNH THỊ DIỄM QUỲNH** Chức vụ: **Giám Đốc**

Giấy ủy quyền số (nếu có): _____ Cấp ngày: _____

Địa chỉ: Số 113/10, Đường 30 Tháng 4, Khu 06, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

MST/MNS: **3702881403**

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIN HỌC EFY VIỆT NAM

Người đại diện: Ông **Hoàng Văn Thuận** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Sannam, 78 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

VPGD Miền Nam: M002B Cao ốc Phú Nhuận, số 20 Hoàng Minh Giám, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: 024.62872290 / 024.32263099

Mã số thuế: **0102519041** | Email: contact@efy.com.vn | Website: www.efy.com.vn

Tài khoản 1: **0861100016888** tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Ba Đình Hà Nội | Mã ngân hàng: **01311033**

Tài khoản 2: **111000178399** | Mở tại: Vietinbank Chi nhánh Bắc Sài Gòn | Mã ngân hàng: **79201019**

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Hóa đơn điện tử là gì?

Hóa đơn điện tử là hóa đơn được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, ký số, ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 2: Nội dung công việc

- 2.1. Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ sử dụng phần mềm Quản lý hóa đơn điện tử (EFY-iHOADON) và các dịch vụ kèm theo (được nêu tại Khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng này).
- 2.2. Mã đơn hàng (kèm theo hợp đồng này): **IHDGVHJXD82L7**
- 2.3. Bên B đảm bảo cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử cho Bên A với các nội dung đã thỏa thuận như sau:
 - Cài đặt và cung cấp tài khoản truy cập phần mềm hóa đơn điện tử EFY-iHOADON;
 - Quản lý và cung cấp dịch vụ theo đúng quy định của Nhà nước về hóa đơn điện tử;
 - Hỗ trợ sử dụng dịch vụ qua Tổng đài điện thoại, Email và các kênh hỗ trợ khác của Bên B.

Điều 3: Thời hạn sử dụng dịch vụ

- 3.1. Thời hạn sử dụng dịch vụ được tính kể từ ngày gói dịch vụ được kích hoạt cho đến khi Bên A sử dụng hết số lượng hóa đơn đã mua.
- 3.2. Gói dịch vụ mà Bên A đã đăng ký mua được kích hoạt kể từ khi Bên B nhận được đủ phí dịch vụ.

- 3.3. Trước khi hết hạn, nếu có nhu cầu Bên A phải thực hiện mua thêm gói dịch vụ để được gia hạn (phí mua thêm gói dịch vụ căn cứ tại thời điểm gia hạn).
- 3.4. Gói dịch vụ sẽ tạm ngừng khi số lượng hóa đơn điện tử Bên A mua đã được sử dụng hết.

Điều 4: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

- 4.1. Phí dịch vụ: 750.000 đồng (sản phẩm không chịu thuế VAT theo quy định của Nhà nước).

(Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong đó gồm:

STT	Sản phẩm dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1.	Phí khởi tạo	Lần	1	500.000	500.000
2.	Gói iHD-1	Gói	1	250.000	250.000
	TỔNG CỘNG				750.000
	Số lượng hóa đơn điện tử	500 hóa đơn.			

- 4.2. Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B ngay sau khi Bên B hoàn thiện việc thiết lập các dịch vụ của hợp đồng và sẵn sàng cho việc xuất hóa đơn điện tử của Bên A.
- 4.3. Hình thức thanh toán: Truy cập địa chỉ web <https://efy.com.vn/thanh-toan> để thanh toán qua Cổng thanh toán trực tuyến của EFY Việt Nam hoặc Chuyển khoản hoặc Tiền mặt.
- 4.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).
- 4.5. Trường hợp chuyển khoản hoặc tiền mặt, nội dung thanh toán ghi rõ: iHOADON, [Mã số thuế], [Tên đơn vị]. (Ví dụ: iHOADON, 0102519041, Công ty EFY Việt Nam).

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 5.1. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện các công việc theo đúng nội dung, tiến độ và phạm vi đã thỏa thuận trong hợp đồng;
- 5.2. Được quyền khiếu nại về những sai sót trong việc cung cấp dịch vụ của Bên B theo quy định;
- 5.3. Trường hợp Bên A sử dụng chữ ký số HSM (thiết bị ký số chuyên dụng cho phần mềm EFY-iHOADON) do Bên B cung cấp trên hạ tầng dùng chung của Bên B, Bên A ủy quyền cho Bên B quản lý chữ ký số này đảm bảo an toàn, bảo mật và không để lộ cho bên thứ ba;
- 5.4. Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin đăng ký dịch vụ một cách trung thực, chính xác; xuất trình các giấy tờ phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; bố trí máy móc, thiết bị, đường truyền mạng và cử cán bộ phối hợp với Bên B cài đặt phần mềm.
- 5.5. Bên A có nghĩa vụ lưu trữ và sử dụng thông tin tài khoản được cung cấp một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian dịch vụ có hiệu lực; không tự ý bỏ khóa, chỉnh sửa các phần mềm được cung cấp;
- 5.6. Thông báo ngay cho Bên B nếu phát hiện thấy dấu hiệu tài khoản của mình đã bị lộ hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý;
- 5.7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại hợp đồng này.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 6.1. Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin đăng ký dịch vụ;
- 6.2. Được quyền yêu cầu Bên A bố trí máy móc, trang thiết bị, đường truyền mạng và nhân sự phối hợp để thực hiện cài đặt phần mềm. Bên B không chịu trách nhiệm về những lỗi xảy ra do phần mềm cài đặt sau không tương thích, cơ sở dữ liệu khác, hệ điều hành và phần mềm mạng;
- 6.3. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ được quy định tại hợp đồng này;
- 6.4. Có nghĩa vụ cung cấp và hướng dẫn đầy đủ các nội dung của dịch vụ được nêu tại **Điều 2** của hợp đồng;
- 6.5. Đảm bảo an toàn, bảo mật và hỗ trợ trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A;
- 6.6. Bên B có nghĩa vụ lưu trữ những thông tin của Bên A một cách an toàn và chỉ được sử dụng những thông tin này vào các mục đích khác khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A hoặc có yêu cầu từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7: Tạm ngừng cung cấp dịch vụ

- 7.1. Dịch vụ cung cấp cho Bên A sẽ tạm ngừng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được Bên B xác minh là chính xác;

- Khi Bên B phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ. Đồng thời bên B sẽ nỗ lực khắc phục sai sót cho bên A trong thời gian sớm nhất;
- Khi số lượng hóa đơn điện tử Bên A mua đã được sử dụng hết;
- Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng hoặc có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7.2 Khi có căn cứ thực hiện tại khoản 7.1, Bên B sẽ tạm ngừng cung cấp dịch vụ và thông báo cho Bên A về việc tạm ngừng cung cấp dịch vụ này.

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý hợp đồng

8.1. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Bên A tự ý ngừng sử dụng dịch vụ. Trường hợp này Bên A sẽ không được hoàn trả phí dịch vụ đã thanh toán cho Bên B;
- Dịch vụ tạm ngừng do hết hạn sử dụng mà Bên A không thực hiện gia hạn;
- Quá 15 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thiện việc thiết lập các dịch vụ của hợp đồng và sẵn sàng cho việc xuất hóa đơn điện tử nhưng Bên A vẫn chưa thanh toán phí dịch vụ cho Bên B. Trường hợp này Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B phần khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng trên cơ sở giá dịch vụ các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng này đồng thời Bên A phải phối hợp với Bên B tiến hành các thủ tục hủy hoặc điều chỉnh chứng từ hóa đơn đã phát sinh giữa 02 bên;
- Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên kia có hành vi vi phạm pháp luật, các thể lệ và quy định về khai thác dịch vụ. Trường hợp này bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước ít nhất 15 ngày bằng văn bản. Đồng thời bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do việc chấm dứt hợp đồng này.

8.2. Hợp đồng được coi là tự động thanh lý khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà không xảy ra tranh chấp.

Điều 9: Trách nhiệm vi phạm hợp đồng

Bên nào vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng. Mức phạt do bên bị vi phạm đưa ra căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và việc khắc phục hậu quả của bên vi phạm.

Điều 10: Điều khoản chung

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- 10.2. Các vấn đề phát sinh sẽ được hai bên nghiên cứu, trao đổi, thống nhất và khi cần thiết sẽ ký các phụ lục bổ sung cho Hợp đồng này;
- 10.3. Nếu xảy ra các bất đồng, tranh chấp giữa hai bên thì hai bên sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp, nếu hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết;
- 10.4. Hợp đồng này được làm thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám Đốc: HUỲNH THỊ DIỄM QUỲNH

Tổng Giám đốc: Hoàng Văn Thuấn